ÂM NHÂM-THÂN — Số 7 Ngày 1er Janvier 1933

ANNAM

TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

-bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$12

DÉPOT LÉGAL
PRÉSIDENCE SUPÉRIEURE
TONKIN

安南雜誌

AN-NAM TAP-CHI
安南雜誌
REVUE DE L'ANNAM



OA BÁO :
édaction et Administration)
0, Rue de la Citadelle
NOI

IN TẠI:
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

書籤局書泣傘

TẢN-ĐA THƯ-CỤC TÙNG-THƯ

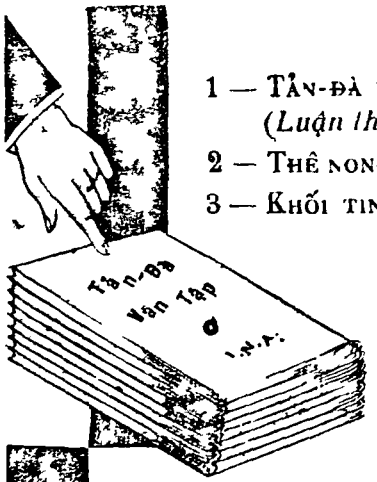

Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận thuyết loại*) giá. . . . . 0$32

2 — THÊ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20

3 — KHỐI TINH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) . . . 0, 25

5 ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 30

6 TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách cua bản-cục in ta trong năm 1932, từ Thanh Hóa trơ vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Mên, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur Vương Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *An-nam-Tạp-chí báo quán và các hiệu sách*

Hải-Phòng — *Nam-Tân*

Hải-Dương — *Dương-Xuân*

Nam-Định — *Hội-Ký*

Phú-Thọ — *Phúc-Lương-dương, Quảng-Ký.*

Hưng-Yên — *Chấn-Thành*

Sơn-Tây — *Phú-Lương*

VINH — *Châu Tịnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*

Thanh-Hóa — *Chủ-đình-Quán*

Huế — *Quản-Hải thư-xã, Vĩnh-Tường*

Nha Trang — *Mộng-Lương-thư-quán.*

Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Ba*

Saigon — *Tín-Đức-thư-xã*

Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

Năm Nham-thân Số 7 1er Janvier 1933

ANNAM
TẠP-CHÍ

Lo cho phong-hóa của xã-hội

Trong xã-hội ta lâu nay, phong-hóa xuy đồi, những người hữu-tâm ai nấy lấy làm sự lo nghĩ. Từ khi có tờ báo Phong-hóa, chắc ai đều cho là sẽ có bổ-cứu cho phong-hóa của xã-hội; ngờ đâu đến nay đọc những tờ của Báo ấy xuất bản, càng thêm ni phong-hóa lấy làm lo.

Nhớ xưa ở Trung-quốc, Chu-Du bảo Tôn-Quyền rằng: « Tào-Tháo dẫu mượn tiếng là tướng nhà Hán, mà thực là giặc của nhà Hán! » (操雖託名漢將。其實漢賊也。— **Tháo tuy thác danh Hán-tướng, kỳ thực Hán tặc giã**). *Báo Phong-hóa đối với phong-hóa của xã-hội ta ngày nay, cứ tôi xem ra, thật cũng thấy như thế.*

Nguyên bởi phong-hóa của xã-hội ta lâu nay không được tốt, cho nên lòng người không vui bàn giúp nhau những điều hay, mà chỉ ưa nghe bới nhau những sự dở. Lợi dụng cái bụng xấu ấy của xã-hội, để mong làm cho báo bán được mạnh, tờ Phong-hóa mới truyền lấy châm-trọc làm phương-trâm.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Thử xem những bài viết và những hình vẽ trong Báo ấy, có nhiều những tính-chất châm-trọc, mà châm-trọc không có nghĩa-lý, chỉ như tư-cách của những đứa vác đòn gánh phang nhau ở máy nước và những đứa chân tay đấm đá ở cửa chợ Đồng-Xuân. Sự châm-trọc vô nghĩa-lý ấy, nếu gia vào những kẻ vô-danh, người hạ-tiện, thời chắc độc-giả không buồn coi; muốn chêu đến những hạng người quyền-quí, kẻ hảo-hùng, thời e có nguy-hiểm đến tính-mạnh của Báo. Dưới không thông, trên không tới, cho nên tờ Phong-hóa mới cần phải rộng tìm những hạng người hơi có chút danh-vị, hơi có chút giá-trị, để lấy đó làm cái bia tập bắn cho xã-hội mua vui. Các người ấy là như những ai?—Ông Nguyễn-trọng-Thuật, *ông* Nguyễn-công-Tiểu, *ông* Nguyễn-tiến-Lãng, *ông* Nguyễn-mạnh-Tường, *ông* Phạm-huy-Lục, *ông* Vũ-văn-An, *ông* Dương-tự-Quán, *ông* Hoàng-tăng-Bí, *ông* Nguyễn-khắc-Hiếu . . . *vậy.*

Sự châm-trọc của Phong-hóa, sao là không có nghĩa-lý?

Bổn-phận của tờ báo Phong-hóa, nếu thấy trong xã-hội, không cứ hạng người nào có sự gì lỗi với phong-hóa, như thế thời muốn đem lên báo mà châm-trọc, mà công-kích, thực là hợp nghĩa-lý, chớ không sao. Nay như ông Nguyễn-khắc-Hiếu *giấy văn-chương, An-nam tạp-chí số độc-giả nhiều ít, Khoa-học tạp-chí những vấn-đề khinh trọng, ông* Phạm-huy-Lục *ở Nghị-viện, ông* Dương-tự-Quán *đi dự thính, ông* Nguyễn-mạnh-Tường *sang Pháp sau trước, ông* Hoàng-tăng-Bí *viết báo vui buồn, . . . nguyên không can-hệ đến phạm-vi của Phong-hóa đáng phẩm-bình, vậy mà kiếm chuyện ra châm-trọc để mua vui, đã là một lẽ không chánh-đáng. Huống chi trong sự châm-*

trọc đại-để không đúng với sự-thực, chỉ là những tính-chất chế-riễu và mách-qué mà thôi. Xin lược dẫn ít điều, trứng thực như dưới :

1o— Nguyễn-khắc-Hiếu giạy văn-chương, sự đó có thực ; uống rượu rất là sự thường, cũng có thực. Duy đương chỗ công-chúng, đăng đàn diễn giảng, mà có bầu rượu ở bên cạnh và cầm cốc giơ trước mặt các người, như **hình vẽ của Phong-hóa trong số 21 ra ngày 11 Novembre** *thời sự-thực đó không từng có. Đó là một sự vẽ mách-qué của báo Phong-hóa.*

2o— An-nam tạp-chí từ khi lại xuất bản ở phố H. Bông, những số báo phải gửi đến các bạn Độc-giả đã giả tiền mua năm từ trong khi Nam-định và H. Khoai, kể có gần tới một trăm người ; còn như những người mua mới, đã trả tiền và chưa trả tiền, có là bao nhiêu người ; những số báo gửi bán lẻ trong thành-phố Hanoï cùng các nơi đại-lý ở ba kỳ, cộng là bao nhiêu số, những người mua đọc là bao nhiêu, tuy không cần đem kể tường ra đây làm chi ; song ai nấy chắc có thể lượng hiểu rằng không phải như lời tờ Phong-hóa số 20 ra ngày 4 Novembre: **«Quốc-dân độ 30 người đọc An-nam tạp-chí.»** *Đó là một bài viết mách-qué của báo Phong-hóa.*

3o— Cùng số báo ra ngày 4 Novembre ấy, nói về Khoa-học tạp-chí thời lời của Phong-hóa rằng : **«Khoa-học tạp-chí, hơi có tính-cách khoa-học,** *nhưng chẳng qua cái khoa-học vụn, khoa-học «đàn bà con trẻ».— Xem báo đó mới rõ, không nên dặt lụa bằng sà-phòng, khi nấu cơm nên vần luôn sẽ có cháy mỏng và ròn, rươi ăn được, nước vối uống không có hại và ông Nguyễn-công-Tiểu . . . » Trong quyển Khoa-học tạp-chí, in khổ rộng, giầy 28 trang, vấn-đề lớn*

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

nhỏ có nhiều; ai đã đọc qua, ắt thấy không phải chỉ là có mấy điều như Phong-hóa kể đó. Đó lại là một bài viết mách-qué của báo Phong-hóa.

4° — Số 22 của Phong-hóa ra ngày 18 Novembre, ngay trang thứ nhất, trên nói **«các ông nghị»**, *dưới vẽ* **«Hội-đồng chuột»**, *rồi từ trang thứ hai trở đi lại vẽ nhiều những hình các ông nghị-viên và người dự-thính. Cái ý nhạo báng đó, lại là một sự vẽ mách-qué của báo Phong-hóa.*

5° — Nói về báo Thần-Nông thời lời của Phong-hóa rằng: « Báo Thần-Nông họa chăng chỉ có ba người đọc: Ông Phục-Hy, ông Hữu-Sào và ông Bành-Tổ. » Nếu một tờ báo quả không có ai đọc như thế thì còn sống mà xuất bản được sao? mà biết đâu tờ Thần-Nông đối với chỗ dân quê chẳng là có ích hơn Phong-hóa kia vậy? Đó lại đều là những sự viết mách qué của báo Phong-hóa.

Kể qua ít điều, đủ thấy sự châm-trọc của tờ Báo ấy, thật không có nghĩa lý, chỉ là kiếm cách chế-riễu để mua vui cùng người xem. Trong xã-hội mà muốn cho phong-hóa được tốt, cần phải có trật-tự hơn kém; người hay kẻ dở, theo công-luận sao cho xứng tình. Nếu lấy cái ngôn-luận không công-chính, làm loạn sự tị-bỉ, phá hoại trật-tự của xã-hội, thời phong-hóa còn mong hay được sao? Đơn cử như ông Nguyễn công Tiễu là người "có chân trong viện Khảo-cứu về Khoa-học ở Đông-dương", kể thực là hạng người đáng qui của xã-hội; mà Khoa-học tạp-chí từ khi xuất bản, riêng theo một nhiệm-vụ, không nghe công-kích gì đến ai. Vậy mà cũng bị chúng chế-riễu, chế-riễu một cách không xứng tình. Người hay đã không hơn, thời kẻ dở cũng chẳng là kém; người thiện đã không là tốt, thời kẻ ác cũng không là hư. Cứ cái

cách ngôn-luận ấy, mà thịnh-hành, sẽ gây thành cái thói vô-lại trong quốc-dân, tức là bại-hoại phong-hóa vậy. Cho nên tôi nghĩ đến câu nói của Chu-Du ngày xưa, thời tờ Phong-hóa kia thực là giặc của phong hóa.

Các người bị Phong-hóa châm-trọc, mỗi người bận mọi việc, chưa đã ai có thì giờ mà lôi-thôi với tờ báo vô nghĩa-lý ấy làm chi. Riêng phần An-nam tạp-chí, từ khi xin phép Chính-phủ để ra đời, có lấy **«luân-lý phong-hóa của xã-hội Việt-nam»** *làm nhiệm-vụ, cho nên thấy tờ báo Phong-hóa như thế, phải vì phong-hóa lấy làm lo. Từ nay, ngoài công-việc tiến thủ và giảng luận về quốc-văn, trong tạp-chí An nam sẽ có một phần vì xã-hội bài-trừ cái nạn* **giặc phong-hóa.**

Chủ bút An-nam tạp-chí

Nguyễn Khắc-Hiếu

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất qui hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào de tiêu, ngủ được, tinh thần khẳng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dìu dặng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phàm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU **Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI**

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —
KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

LỜI NGỎ CÙNG CÁC BẠN ĐẠI-LÝ

Nay Bản-chí xin có lời kính ngỏ cùng các bạn Đại-lý, trừ những ngài đã giả tiền mà Bán-chí đã đăng lên mục biên nhận, còn thời xin có lời nhắc, để tiếp số báo nầy, các ngài nhớ tính tiền gửi về giả cho, Bản-chí được cảm tạ lắm lắm.

An-Nam.

1) — Những ngài nhận bán từ số 1 chưa giả tiền.

Mr. Công-tang-tôn-nữ — Rue Doudard de Lagré — Huế.

Mr. Chấn-Thanh — Rue Armand — Hưng-Yên.

Phúc-sinh-đường Hiệu gốc đa — Phú-thọ.

Rạng-Đông R. Việt-lợi Viétri.

Vĩnh-hành-Long R. Gia-long Huế.

Nam-Cương thư-xã Mỹ-tho.

Cát-Lợi R. Nghĩa-Long — Phu-Lạng-Thương.

Vĩnh-hưng-Tường R. Marché — Đông-Hới.

Melle. Vũ-thị-Giang Comptoir du Mékong — Vientiane.

Mr. Vĩnh-hưng-Tường R. Tịnh-trung Đinh-văn-Châu Dalat.

Trần-van-Thinh commerçant Sadec.

Thái-tường-Lon — Hotel Thái-Tường.....

2) — Những ngài có thư thôi mà chưa giả tiền.

Mr. Nguyen van-Long R. des Canavanes Laokay.

Trung Hưng R. Paul Bert Huế.

3) — Những ngài từ số 3 chưa giả tiền

Mr. Quan-Hải Huế.

Mông Lương thư-quán Nhatrang

Phú Lương R. Cửa-Hậu Sontây.

Thế-qui thi-sơn thư-điếm Hongay.

Còn các ngài nữa xin nhớ cho.

Nay kính.

NGUYÊN GIỐNG VĂN VẦN CỦA NƯỚC TA

Kỳ trước đây, trong bài « lược luận về ván-chương quốc-văn, » tôi đã nói văn vần của ta, có hai giống, nay xin nói trước về giống văn vần nguyên của ta.

* * *

Muốn biết ro giống văn vần của ta, trước nên biết qua giống văn vần của Tầu.

Văn vần của Tầu, kể bắt đầu mới có từ đời Nghiêu, Thuấn. Đời vua Nghiêu, ở chỗ ngã tư đường cái, có đứa trẻ con hát rằng :

« *Lập ngã trung-dán,*
« *Mạc phi nhu cực.*
« *Bất thức bất tri,*
« *Thuận đế chi tắc* » (1)

Lại có ông già hát rằng :

« *Nhật xuất nhi tác,*
« *Nhật nhập nhi tức.*
« *Tạc tỉnh nhi ẩm,*
« *Canh điền nhi thực.*»

Đời vua Thuấn, ở chỗ triều-đình, các quan họa nhau mà hát rằng :

« *Khánh vân lạn hề,*
« *Củ mạn mạn hề.*
« *Nhật nguyệt quang-hoa,*
« *Đán phục đán hề.*»

Lại tám ông quan to cùng hát dâng vua rằng :

« *Minh minh tại thiên,*
« *Lạn nhiên tinh trần.*
« *Nhật nguyệt quang-hoa,*
« *Hoằng vu nhất nhân.*»

Vua Thuấn cũng từng đánh đàn mà hát rằng :

« *Nam-phong chi huân hề,*
« *Khả dĩ giải ngô-dân chi uấn hề!*
« *Nam-phong chi thời hề,*
« *Khả dĩ phụ ngô-dân chi tài hề!* »

Xem hai lời hát của đứa trẻ con và ông già đời vua Nghiêu, thời mỗi câu đều bốn chữ, mà chữ vần đều ở cuối câu dưới, (cực và tắc, tức và thực) tức là cách một câu mới đến câu có vần. — Xem hai lời hát của các quan đời vua Thuấn, đại-khái cũng như thế (mạn và đán, trần và nhận); mà hơi khác vì : như lời hát trên thời hai câu trước đi vần luôn (lạn, mạn).

Lại xem như câu hát của vua Thuấn, câu trên câu dưới bắt vần liền, mà chữ vần đều ở cuối câu (*Huân* và *uấn*, *thời* và *tài*).

Những câu hát đó, thực là gốc văn vần của Tầu. Nước Tầu từ sau đời ấy cho đến

nay, các lối thơ ca, đều từ đó xuy ra vậy.

* * *

Văn vần của nước ta, khác hẳn với văn vần của Tầu. Văn ta gốc từ điệu lục-bát, chữ cuối câu trên, bắt vần xuống chữ thứ sáu hoặc thứ tư ở câu dưới. Rồi cứ thế làn đi; câu nọ truyền câu kia. Nói tóm cho mình, thời văn ta bắt vần liền, mà văn tầu bắt vần cách vậy. Văn tầu phần nhiều là bắt vần cách, nhưng cũng hơi có bắt liền; như hai lời hát của vua Thuấn đó, và hai câu trên trong lời hát của các quan :

Khánh-vân lạn hề,
Củ mạn mạn hề.

Cái lối thơ bốn câu và tám câu của Tầu sau này, hai câu đầu bắt vần liền, rồi sau bắt cách, thực cũng có gốc ở đó.

Văn vần của ta, tuy không nhận biết là bắt đầu có từ bao giờ; song có thể bảo là gốc ở các câu ca-dao ở thôn quê; hoặc cũng có một phần do các

TRÊN 150 THỨ THUỐC RẤT LINH NGHIỆM

VỆ-SANH-ĐƯỜNG

Của một vị nho-y túc-học nghiên-cứu đã 20 nam, lựa ròng nguyên-liệu thiệt tốt, bào-chế rất kỹ-lưỡng, toa-vé kể chứng bịnh và chỉ cách điều-trị rất rõ ràng, cứ xem theo đó mà dùng, khỏi cần rước thầy. Bịnh nào đều có riêng thuốc ấy. Tùy theo phong-thổ nước Việt-Nam, và thể-chất dân Việt-Nam mà bào-chế các món thuốc này, nên người Việt-Nam dùng rất hạp, hay hơn các dược-phẩm ngoại bang. Lại hết sức bớt phí tổn, để giá thuốc rất rẻ, giàu nghèo đều mua được. Đã từng cứu nhiều người. Hãy hỏi xin quyển y-lược-thơ dày 200 trương lớn, kể đủ các chứng bịnh và các thứ thuốc, có chỉ bảo những điều quan hệ đến sanh mạng, ai ai cũng phải biết; lại có lắm truyện xưa, văn-chương tao-nhã, sự tích lạ kỳ. Đang cần nhiều đại-lý. Thể-lệ dễ, hoa-hồng cao, vốn chẳng bao nhiêu, miễn là chí là được. Xin do nơi :

Tổng Đại-Lý độc quyền khắp Đông-Dương :

ÍCH-CÔNG THƯƠNG-CUỘC

TRÚC-VIÊN : Chủ-nhân **Tổng-cuộc : PHAN-RI**

Chúng tôi thay mặt các nhà chế-tạo nội-hóa; bán sỉ, bán lẻ : sách và báo, học-liệu, thực-phẩm, đồ tập thể-thao, các vật thường dùng. Chúng tôi đã lập được phân-cuộc tại : Chợ-lầu, Chợ-mới, Chợ-cửa, Lòng-sông, La-gàn (thuộc hạt Phan-rí), Xóm-lụa, Nhà-vuông đường Gia-long (thuộc hạt Phan-thiết). Các nơi khác, lần-lần chúng tôi sẽ mở rộng thêm. Ai thành-tâm muốn ra giữa thương-trường, tranh lợi với dị-chủng, thì chúng tôi đều vui lòng giúp sức.

bực chính-nhân quân-tử mượn lời phúng-thác, thời như các thơ biến-phong biến-nhã ở kinh Thi vậy. Nay dẫn ít câu, để chứng lối bắt vần của ta.

1. — *Bầu ơi, thương lấy bí cùng!*
Dẫu rằng khác giống, nhưng chung một giàn.

(Đó là chữ cuối câu trên, bắt vần xuống chữ sáu câu dưới.)

2. *Con cò lạn-lội bờ sông,*
Gánh gạo đưa chồng, tiếng khóc nỉ-non.

(Đó là chữ cuối câu trên, bắt vần xuống chữ thứ tư ở câu dưới.)

3. *Ông giẳng ông giăng,*
Xuống chơi nhà tôi.
Có nồi cơm nếp,
Có đẹp bánh trưng,
Có lưng hũ rượu.
Cái khiếu đánh đu,
Thằng cu vãi trái.

(Đó là chữ cuối câu trên, bắt vần xuống chữ thứ hai ở câu dưới.)

4/ *Chèo lên trên núi ba-vì.*
Lấy tư hòn đá về kê chân giường.
Kẹo chân giường lệch.
Kẻo chệch chân giường.
Kẻo còn đi nhớ về thương.

(Đó thời như hai câu lục-bát ở trước, chữ cuối câu trên bắt vần xuống chữ sáu câu dưới; hai câu tứ ở dưới, chữ cuối câu trên bắt vần xuống chữ thứ hai câu dưới; một câu lục ở cuối, chữ cuối lại bắt vần cách với chữ cuối câu tám ở trên.)

Xem như thế thời rõ rằng văn vần của ta, phần nhiều là bắt vần liền, mà hoặc cũng mới có câu bắt cách vậy.

Cứ các câu hát dẫn trên đây, thời nguyên giống văn vần của ta không cứ một điệu văn lục-bát. Song mà một điệu lục-bát thực chiếm phần nhiều hơn hết, cho nên có thể gọi điệu ấy là gốc văn vần của ta.

Nay xem như ở câu hát sẩm:

Nước trong xanh lơ-lửng con cá vàng,
Cây ngô cành bích con chim phụng-hoàng nó đậu cao.

Nguyên những chữ gốc, chỉ là:

Nước trong (hoặc xanh) lơ-lửng cá vàng,
Cây ngô cành bích, phụng-hoàng đậu cao.

Ở câu hát chèo:

Cái áo sòng em xếp nếp em để ở nhà,
Khăn đào bây giờ em đội phất-phơ trên đầu.

Nguyên những chữ gốc chỉ là:

Áo sòng xếp nếp để nhà,
Khăn đào em đội phất-phơ trên đầu.

Ở câu đò đưa:

Chiếc thuyền ván nát, chẳng dậm thời thuyền chẳng có đi;
Dậm ra, ma ván nát, thuyền thì danh long đanh.

Nguyên những chữ gốc, chỉ là;

Chẳng dậm thời thuyền chẳng đi,
Dậm ra, ván nát, thuyền thì long đanh.

Đó thời thấy rằng các điệu hát của ta, đại-để do ở lục-bát mà ra cả; do một điệu lục-bát làm gốc, mà rồi pha thêm ít nhiều tiếng, thành ra các giọng hát khác nhau mà thoi.

Nguyễn-Khắc-Hiếu

TỪ-NGỌC-LIÊN

Dời chỗ ở

đến **87** phố Hàng gai Hanoi chuyên môn chữa bệnh tinh lậu, giang-mai và các bệnh rất thần-hiệu, có đỏ thuốc đau mắt làm phúc cho các bạn nghèo không lấy tiền.

Nên hút thuốc

JAB

HAVANE

thứ quấn rồi

và chưa quấn

漢越詞典

HAN-VIỆT TỪ-ĐIỂN

Tác giả. **ĐÀO-DUY-ANH**

6 000 chữ đơn — 40.000 lời (từ ngữ), giải thích bằng Quốc-văn, và có chu thêm Pháp-văn

Được Phủ Khâm-sứ Trung-Kỳ, Phủ Thống-sứ Bắc-Kỳ, Trường Viễn-đông Bác-cổ nhận mua.

BỘ SÁCH

ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ

Trong kho sách Quốc-văn

Trọn bộ 2 quyển-Định giá 7$00

(Trước tháng Decembre 1932 thì bán theo đặc-giá, chỉ có 5$50 thôi, ở xa xin thêm 0$50 cước)

ĐÀO-DUY-ANH Quan-hải

27, Rue Gia-long—Huế

CỔ-VĂN BÌNH-LUẬN

MỘT QUYỂN KIỀU MỚI TRONG TƯ-TƯỞNG

Kỳ trước nói về chuyện Kiều, tôi đã nói trong các chuyện lục-bát, quyển Kiều chiếm có giá-trị riêng, thật là một áng văn bất hủ; mà cái giá-trị ấy, một là *ở thế*, hai là *ở vần*. Hai phần của quyển Kiều hơn các chuyện khác đó, thử riêng cứ văn-lý của nó mà nghĩ thời như sao?

1 Nói về thế

Quyển Kiều là một chuyện tiểu-thuyết mà làm ra vận-văn. Vậy thì nếu muốn luận về văn, cứ điệu văn lục-bát mà xét từng đoạn, từng câu, từng chữ. Muốn bàn về phương-diện tiểu-thuyết thời cần xét đại-thế của cuốn chuyện ấy, đầu đuôi mạch-lạc, xếp đặt thế nào. Nay nói về phương-diện tiểu-thuyết.

Xem một cuốn tiểu-thuyết, cũng như đi xem một tấn hát trèo, hoặc tuồng. Tôi nhớ ngày còn nhỏ tuổi, đi xem chèo ở nhà quê, thấy người ta đóng trò Kiều, cuối câu hát « *dáo đầu* » rằng: «..... *đến sông Tiền-đường hết tích* ». Thực-sự ra trò thời đến lúc khiêng thầy Từ-Hải để vứt đi là thôi.

Nay thử nghĩ sự đóng trò đó, sau khi đã khiêng thầy Từ-Hải đi, mà rồi lại ra Hồ-tôn-Hiến bắt Thúy-Kiều thị yến đánh đàn, mà « *bốn giây như khóc như than,* » thì chắc không ai còn muốn ở lại để coi nữa. Vậy rồi mà lại ra vai Thổ-Quan để ép duyên, cho đến khúc Tiền-đường, Thúy-Kiều tự-vẫn, thời thực là buồn chán không còn ra hứng-vị gì.

Huống chi lại có cảnh chài-lưới vớt lên, mà có cuộc tái-ngộ, mà Kiều với Kim-Trọng lại cùng nhau cãi lẽ tình duyên. Câu chuyện như thế, chỉ để cho các bà lão nhà quê hoặc có ngồi rồi nghe chơi, chớ không có chút giá-trị nào đem nói ở công-chúng. Tóm lại, theo lối tiểu-thuyết cổ, tất có đủ *bi, hoan, ly, hợp*, mới là mãn-túc mà không sợ sái cho người xem; cho nên Tác-giả bất-đắc-dĩ mà phải "vẽ rắn thêm chân" ra như vậy. Một đoạn sau đó, thế văn thực

hèn yếu, không còn chút khí-lực, dầu có người văn-tài hơn gấp mấy cụ Nguyễn-Du chăng nữa, cũng không thể sao đặt câu văn cho được hay. Vì sự làm văn, lời phải có tựa ở thế vậy.

Nay chưa nói đến một đoạn tài-ngộ là thừa, hãy cứ như thị yến Hồ-tôn-Hiến, ép tình theo Thổ-Quan, cái giá-trị của Kiều không còn một chút đáng quý. Cho nên phần cuối của cuốn tiểu thuyết ấy, chỉ nên theo như trong sự hát trèo của ta, diễn đến Từ-Hải chết là hết. Sợ như thế cộc quá, mà muốn thêm một chút ba-lan, thời thêm vai Kim-Trọng đi tìm, hỏi thăm sau lúc binh qua, người nói Kiều đã chết theo với Từ-Hải; kẻ nới Kiều lại tìm về quê Bắc-Kinh, như thế thời cái tâm-sự của Thúy-Kiều mới còn chút đáng yêu, đáng quý, cũng không mất hy-vọng của người xem, mà văn-chương mới còn có dư-vị. Suối vàng có biết, cụ Nguyễn-Du nghĩ sao?

2 Nói về văn

Bổn-chất của Tác-giả quyển Kiều, nguyên là một vị tài-hoa mà kiêm có duyệt-lịch, cho nên lời văn trong chuyện, phần nhiều hay-bướm, lịch lời, có giá-trị trên trường Văn-vàn. Song, nguyên vì thời-kỳ của tác-giả, hoàn-toàn là thời-kỳ chữ nho của nước ta, cho nên lời văn trong chuyện cũng nhiều điển-tích chữ nho qua. Nếu thời-đại không biến thiên, chữ học của ta cứ như trước thời các câu văn có dùng điển-tích ấy, cũng không chướng-ngại là bao nhiêu; nhưng từ nay về sau, việc học chữ Hán đã không có như xưa, thời những câu dùng điển trong sách nho tự đã kém một phần giá trị. Những bản chuyện mới in ra bằng quốc-văn đó, dầu có nhờ các nhà chú-thích cũng không rõ nghĩa được là bao, vì giấy mực của việc in có hạn, cho nên ý-nghĩa của Tác-giả khó được kỹ-lưỡng tỏ-tường vậy. Phàm vật đủ quý giá đến đâu, song đã có chỗ không hợp-thời, thời lý thế tự có lúc phải kém. Muốn giữ được cái giá quý của nó cho thường thường mãi ở xã-hội, thời cái chỗ không hợp ấy, tất nên có ít nhiều thay đổi, cho theo với thời-nghi. Cho nên những câu có dùng điển chữ nho ở trong chuyện Kiều, theo ý tôi, liệu tất có ngày phải thay đổi.

Cứ một tập Kiều dầy như thế, những câu có dùng điển rất nhiều ; nếu nhất nhất đem thay đổi đi hết, sợ mất bổn-sắc của Tác-giả, cho nên trong sự thay đổi, cũng nên có lựa-chọn, cân-nhắc: những câu nào nên để, những câu nao nên thay. Sự lựa chọn đó, cũng chỉ là theo ý của người sẽ thay đổi sau này, thực khó biết lấy gì làm giới-hạn cho thật được sác-đang.

Ý tôi lại xin tạm nghĩ về sự lựa chọn thay đổi ấy, đại-khái rằng:

Những cau nao, rieng mình nó dùng một điển mà lời văn nặng-nề, thời nên xét theo ý và nghĩa mà thay làm lời thường. Những câu nào, hai ba câu cũng dùng chung lẫn về một điển mà lời văn thanh nhẹ, thời nên để nguyên-văn, có đánh giấu, chú thích chung một nơi; sự chú-thích cũng nên có chút công giảng-giải cho được tường bạch. Như thế, hoặc có là nên chăng ?

Hiện nay, Cụ Nguyễn-Du đã mất, người sửa chữa sau-này chưa biết là ai, song mà liệu tất có người; vậy tôi xin tạm góp một hai ý-kiến như trên đây, hoặc có được thâu-thái vào trong "quyển Kiều mới".

Nguyễn Khắc-Hiếu

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho:

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

Sự giảng giải về quyển Kim-Vân-Kiều

Bài trên đây, tôi có nói về những câu dùng điển chữ nho trong truyện Kiều của cụ Nguyễn-Du, có câu nên để, có câu nên thay. Những câu nào dùng điển chung nhau mà đã nên để, thời cần nên chú giải cho có chút tường bạch. Tiện xin thử giải một hai câu như sau :

«*Trúc xe ngọn thỏ, tơ chùng phím loan.*»

Như câu này, bốn chữ trên là nói bút, bốn chữ dưới là nói đàn, chắc ai nấy đều đã hiểu đại-lược. «*Ngọn thỏ*» là bút viết của Tàu có dùng lông thỏ làm ngòi, chắc ai cũng đã hiểu. Còn như đàn mà nói «*phím loan*», e hoặc có người chưa tường, vậy xin giải riêng mấy chữ ấy.

Bốn chữ «*tơ chùng phím loan*», cắt nghĩa ra thời sự đặt không khỏi có ép gượng. Nguyên chữ *loan* là con loan, chỉ cốt đặt cho giống với chữ *thỏ* là con thỏ, cho được đẹp lời ; song mà chữ ấy đặt theo với chữ "*phím*" thời kể không được cắn nghĩa lắm. Nguyên ở sách cách-trí của Tàu khi xưa : « máu con chim loan, nấu làm keo, để nối các thứ giây đàn, giây cung, rất là bền chặt.» Đời vua Võ-đế nhà Hán, miền Tây-hải có đem dâng thứ *keo loan*, vua lấy nối cái dây cung đứt, bắn xuốt ngày không lại đứt nữa.— Một anh chàng hoá vợ ma tơ tưởng một người tình-nhân, có câu thơ:

«*An đắc loan-giao tục đoạn-huyền*», nghĩa là: «Ước gì được thứ *keo loan*, để nối cái giây đàn đã đứt.» Vậy thời chữ *loan* đặt đi với chữ *tơ* mới xuôi nghĩa; chớ đạt với chữ *phím*, không hay.

Cũng một cái điển ấy, trong truyện Kiều lại có câu:

«*Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em.*»

Như câu ấy thời thật hay! Thúy-Kiều dứt mối tình-duyên với Kim-Trọng, không thể sao được, mà phải gửi lại nhờ Thúy-Vân; cho nên ba chữ "*mối tơ thừa*," rất hay! Chữ *keo loan* dùng vào chỗ đó, cũng mới thấy dát nghĩa. Lại chữ *chắp*, hay lắm, thật là phân-minh. Đến như chữ "*mặc em*" lại càng hay quá! Nhân chữ "*thừa*" mà đặt xuống chữ "*mặc*", tỏ ra rằng: mình không biết đến đấy nữa, mà thương tiếc

vô hạn, đau đớn vô hạn. Tâm-sự của Thúy-Kiều lúc ấy, chỉ tám chữ ấy tả hết. Cụ Nguyễn-Du kể cũng là một tay tài-tử lớp trước thay! — Tiếc cho các quyển Kiều in ra bằng quốc-văn gần đây, hai chữ "*keo loan*", phần nhiều in là "*giao loan*", như thế thời không thấy ra nghĩa. Nguyên vì các bản truyện khi xưa in ra bằng chữ nôm, mà chữ nom của ta trước thời rất là hồ-đồ, nhân chữ *keo* khó tìm nét để tả rõ, cho nên người xuất bản nhân-tiện cứ để nguyên chữ *giao* 膠, mà phần nhiều người đọc cũng cứ đọc là *giao* thành ra in sang chữ quốc-văn như nay thời hình rạng biến hẳn, mà ý nghĩa cũng mất. Nay nên nhân chữ đó, nếu đọc theo chữ tầu thời là *giao* (鸞膠 *loan giao*); nếu đọc theo chữ ta thời là *keo* (*keo loan*).

Cũng một chữ *giao* 膠 ấy, trong quyển Kiều lại có câu :

« *Một lời vừa gắn tất giao* », 漆膠.

Chữ ấy thời tự Tác-giả thật cũng để nguyên là *giao*, vì xem vần ở câu dưới :

Mái sau nhường đã xôn-xao tiếng người.

Song như chữ *giao* đó lại dùng ở điển khác. Nguyên thơ cổ của Tàu, có câu : « *Dĩ giao đầu tất trung, thùy năng biệt ly thử* », nghĩa là : « lấy keo mà bỏ vào trong sơn (tất là sơn), đi chia rẽ cho được. » Câu đó chỉ là nói nghĩa gắn bó khăng-khít. Hai chữ « *tất giao* », Tác-giả để nguyên-âm Hán-văn, cũng là vì ép vần, cho nên đọc lên có hơi sống. Sự dùng chữ như thế, làm cho có người không hiểu, đọc làm "*tắc giao*", thật đáng là buồn cười, mà truy-nguyên thời cũng là lỗi của Tác giả. Cho nên như những câu ấy, chỉ nên thay đổi đi là hơn.

Tản-Đà

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hời rất đẹp*)
Đèn đun nước. *bằng essence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*
Với Việt-Nam đóng chai;
(chỗ rất tinh-vị uống ngon hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương-lượng, xin hỏi ;
CHẤN-THÀNH Hưng-Yên

THỜI-VĂN GIẢNG-LUẬN

Cùng các bài trong Văn-đàn hai kỳ trước đây

oooooooo

Bài « nhắn bạn »

(Melle Nam-Hương—Số 5)

Bài *«nhan bạn»* của cô Nam-hương Bắc-ninh, lời văn không lấy gì làm hay, song khiến cho người xem văn đọc tới, có thể biết rằng Tác-giả tự có một đoạn tâm-sự riêng mà cứ theo tình-thực viết ra, như thơ quốc-phong ở trong kinh Thi vậy. Cái chỗ tâm-sự của Tác-giả, là hay, là dở thế nào, người khác hoặc không tiện bàn đến; nay chỉ nói riêng về văn.

Lối văn lục-bát của ta, lấy bốn câu làm một khổ, mỗi khổ có ba vần: chữ cuối câu sáu, bắt vần xuống chữ thứ sáu câu tám; chữ cuối câu tám, lại bắt sang chữ cuối câu sáu. Nếu viết bài dài thời cứ thế truyền tiếp đi mãi, kể so với các lối văn vần khác, thực là dễ-dãi hơn. Người viết văn, chỉ nên để ý chỗ *sang khổ*, nghĩa là nên *đổi vần*. Như trong bài này, cuối câu thứ hai, lấy chữ *«lòng»* làm vần, rồi bắt xuống chữ *«đồng»* ở câu sáu; đến câu tám thứ tư, lại vần *«long»*, chỗ đó đã thấy không có công. Đến chữ cuối câu ấy mà lại đặt chữ *«mong»* làm vần, rồi bắt xuống chữ *«bồng»*, chữ *«đông»*, vậy là hai khổ cùng đi luôn một vần. Sự điệp vần đó, thực là một điều rất kém trong lối văn lục bát; chẳng khiến cho Độc-giả bảo là Tác-giả túng chữ lắm ru?

Trong toàn bài, có câu *«còn thân ắt phải đeo bu mai sau,»* chỉ là phỏng ở truyện Kiều ra, mà nghĩa thực nguy hiểm! Nguyên trong bài lục-bát mà có câu bóc ở Kiều, nói về văn, đã là một sự kém. Như câu này, nghĩ về nghĩa, chẳng là nguy cho Tác-giả lắm ru? Cứ tâm-sự và tình cảnh của Tác-giả, xem bài *«nhắn bạn»* này và bài *«Gửi bạn Thu-nguyệt»* (đăng ở mục văn đàn kỳ số 7 đây), có thể khiến cho người ngoài đã hiểu biết đại-khái. Nếu «việc đời như nước chôi, nó đi như sao, nó cứ đi như thế,» thời cái sự *«đền bù»* của

Tác-giả đối với ai là bạn đó, sau này sẽ cắt nghĩa ra sao? Cho nên trong sự viết văn, về bên lời, hoặc có cẩu thả không sao; về bên nghĩa, càng nên trịnh-trọng vậy.

***

Bài «Khúc tương-tư»

(*Mr Nguyễn-Tuan—số 5*)

Bài văn «Khúc tương-tư» của ông Nguyện–Tuân Thanh–hóa cùng đăng ở trong mục văn-đàn kỳ số 5, lời văn rất hay, mà ngẫm ra không thấy có vị. Vì đọc qua bài *«nhớ bạn»* của cô Nam-Hương, biết là do tình thực mà viết; thời *«Khúc tương-tư* của ông Nguyên-Tuân đó chỉ như than vãn trong tuồng. Sự làm văn, có nhiều lúc thật như ra vai tuồng; nghĩa là tự mình không có cái tình-cảnh như thế, mà chang-tác làm ra cái bài văn như thế.

Phàm các nhà văn-sĩ, mà nhất là nhà tiểu-thuyết, cái tình-cảnh ấy tức đã là thói quen của nhà nghề không lấy gì làm lạ. Duy đã là đóng tuồng, thời dịnh đóng vai tuồng nào, phải đem hết tâm-thần của mình ép vào vở tuồng ấy, nếu không như thế thời không hay. Khúc tương-tư của ông Nguyễn-Tuân, hay mà không hay, tức là chưa hết cái đạo-lý ra tuồng vậy. Xin giải rõ như dưới :

Cứ bài văn của ông Tuân, tách riêng từng một hai câu, ba bốn câu mà xem, thời thấy có nhiều câu thánh-thót, có thể kể là văn hay. như:

«Đợi ai chốn cũ hà-lương,
«Cắm sào chờ bến sông Tương những ngày.
«Vó câu chàng ruổi Liêu-tây,
«Kể từ thu ấy, thu này là ba.»
«Chàng ơi, đi mãi đi đâu ?
«Những mưa cùng nắng, bạc đầu sớm thôi !
«Mãi chi góc biển bên giời,
«Hãy về vớt lấy huê trôi giữa giòng»
«Lấy ai khuya sớm bạn cùng,
«Buồn nghe tiếng trống điểm thùng trống canh».

Cứ nghe những câu đó, và còn nhiều câu khác cũng có thể kể là văn hay. Duy đọc xuốt toàn bài thời ý nghĩa và lời văn trùng điệp nhau, không có mạch-lạc ra sao, như nghĩ được câu nào, viết câu ấy; nghĩ được đoạn ấy, viết đoạn ấy; mà rồi nối tiếp cho đến dài, cho nên không thành mối tâm-sự. Nay thử nhận kỹ, như câu:

«Mãi chi góc bể bên giời,
«Hãy về vớt lấy hoa trôi giữa giòng,

cùng câu:

«Thiếp khuyên chàng bỏ công danh mà về;

như câu:

«Má hồng ngày một đổi phai,
«Trượng-phu thơ-thẩn miền khơi cho đành.

cùng câu:

«Trượng-phu ngoài cõi biên-thùy,
«Có hay trên gác thúy-vi lạnh-lùng.

như câu:

«Mộng-hồn lẽo-đẽo ba đông,»

cùng câu:

«Liêu-tây mấy độ đi về chiêm-bao.»

Toàn là chùng điệp nhau, mỗi câu ở mỗi nơi, đoạn dưới cũng như đoạn trên; như thế, chỉ có lời mà không có ý, như người ra vai tuồng, miệng vẫn hát câu than vãn, mà mặt không có vẻ âu-sầu vậy. Các bài văn như thế thực nhiều, cho nên nhân bài của ông Nguyên-Tuân đây mà tôi giảng luận có hơi tường; hoặc có quá khắc, xin Tác-giả và Độc giả lượng xét.

***

Bài « cảnh hồ Dalat »

(Mr. Quách-Tấn — số 6)

Thơ ông Quách-Tấn, lời vịnh cảnh rất là lịch-sự; song nhân kỹ cũng có chữ chưa sành.

Như câu thứ tư trong bài dây:

Hoa cỏ lồng gương, ngát bốn mùa.

Hai chữ *«lồng gương»* không xuống chữ *ngát* được; vì đã nói *lồng gương* thời là tả cái bóng hoa cỏ dưới nước hồ, chớ không phải là hoa cỏ hiện-thực ở trên hồ, vậy thời lấy gì làm ngát?

Câu thứ năm:

Đêm tạnh sương tô mầu phấn bạc.

Vì chữ *phấn* ở dưới, cho nên trên đặt chữ *tô*; song mà chữ *tô* đi theo với chữ *sương* không hay, Câu ấy, nếu đổi là:

Đêm tạnh, sương pha mầu thủy trắng, có lẽ hơn.

Câu thứ tám, hai chữ *«Nước Trí»*, nghe cồ quá, e không ra lời thơ?

Ng. Khac-Hiếu

HỘI HÁT
NAM-CA
ĐANG LẬP

Bản-hội đang sửa-soạn mở một lớp giay các điệu đàn hát tân-thời, các điệu đàn hát Tàu cho các bạn nam-nữ học-sinh có bằng Certificat d'Etudes Primaires. Cần một người giữ quỹ và bán vé khi khai-diễn có ký quỹ bảo-lãnh.

Hỏi tại:
số 28 phố Nhà hỏa (Pipes),
HANOI

MƯỜI BÀI THẾ-GIỚI-NGỮ
CỦA KẺ CHỈ BIẾT QUỐC-VĂN



BÀI THỨ III

Tiếng hành động (ivorto-verbe).— Việc ta hành động có ba thì chánh: **Hiện tại** (présent, estanta tempo): tôi viết. **đã qua** (passé-estinta tempo), tôi đã viết.— **Sẽ đến** (futur-estonta tempo) tôi sẽ viết.— Thì hiện-tại thì sau ivorto **i** đổi thành **as**: tôi viết mi skribas,— chúng ta viết mi skribas. Thì đã đến thì ivorto đổi **i** ra **is**: nó đã viết: li skribis chúng nó đã viết ili skribis. Thì sẽ đến thì ivorto đổi **i** ra **os**: anh sẽ viết: vi skribos, mầy sẽ viết ci skribos. Ta cầu nguyện, sai khiến thì dùng **«thì sai kiến, cầu nguyện»**. (subjonctif, impératif - subjunktivo, imperativo) Tôi mong cho anh sướng: mi esperos ke vi **estu** felic'a ;— Sau **i** đổi thành **u**. Vi dụ chia ivorto Ami ra 4 thì đã học

mi ci li, s'i, g'i ni vi ili	Hiện tại (1) (présent) **amas**	Đã qua (1) (imparfait, p. simple) **amis**	Sẽ đến (1) (futur) **amos**	cầu nguyện sai khiến (Subjonctif impératif) **amu**

như nói tôi đang làm với tôi làm thì thì ý khác nhau. - Đang (làm) dịch là esti .... anta tôi đang làm, mi esta faranta. Ivorto Esti là tiếng hành động phụ thuộc (verbe auxiliaire) Chỉ có Esti là hành động phụ thuộc thôi không có ivorto gì phụ thuộc nữa. Nếu nó đã đang làm, đã đang esti . . . inta,— sẽ đang esti . . . onta nếu là **bị** thì ata, ita, ota . . . (nhớ a, i, o ở as, is, os mà ra!) Esti tỏ cái địa vị ta khi thọ động (état du

temps) nếu esti vào thì hiện tại thì vào dịa vị hiện tại — Xem bản đồ sau nầy thì hiểu.—

mi, ci, li, s'i, g'i, ni, vi, ili	estas amanta (đang thương)	estas aminta (hiện giờ đã đang thương)	estis aminta (đã qua đã đang thương *(thì nầy sau thì trước)*
estas amonta (đang sẽ thương)	estos aminta (sẽ đã đang thương)	estis amonta (đã sẽ thương) v.v....	

Học nên nhớ 12 đuôi ấy, mẹo tiếng ta không có những lối nầy nên khó hiểu sau xem bài bảng TGN dễ hiểu hơn.— Xem câu ví dụ nầy thì rõ:

Hôm qua tôi đã nói với anh rằng hôm kia tôi đã hát, nay tôi đang nói, mai tôi sẽ vừa học bài vừa đi đến anh=Hierau' mi diris al vi ke posthierau' mi estis kantinta, hodiau' mi estas parolanta, morgau' mi lernos mian lecionon venonte al vi.— **Trực tiếp**: như câu Ba chào cha câu.— Chào ai? chào cha cha trực-tiếp với hành động chào (rekta komplemento, compl. direct) Sau những tiếng ovorto (và avorto phụ thuốc tiếng ovorto ấy) đứng vào địa vị trực tiếp phải có N. Câu trên là Ba salutas liaN patroN. Nếu nói câu Ba trả lời **cho** cha, trả lời cho ai? có kèm chữ cho ấy là **GIÁN TIẾP.** Ba respondas **al** lia patro. TGN có thể bỏ tiếng al (cho) kết (préposition-prepozicio) **khi nào sự bỏ đó không hại đến câu nói**, và thêm N như trực tiếp: Ba respondas lian patron.

Nếu gián tiếp chỉ một cái mục dích ta đi đến, ngoài giới hạn đi vào, thì tiếng kết vẫn đề:

Mi saltas sur liton : tôi nhảy lên giường.

Mi saltas sur lito : tôi nhảy trên giường.

Hành động vô chủ: như trời mưa, trời là ai? không biết, có kẻ nói «Mưa» TGN dịch như kẻ nầy, vô chủ: Mưa! pluvas.— Trong vườn có một cây táo, ai có? không biết. Có vô chủ, dịch là Esti.-- Estas pomujo en g'ardeno.— Có một ngày

nọ Estas ia tago hay là intage Bữa nay thứ sáu Hodiau'estas vendredo Tám giờ rồi (kể tư 1/2 đêm đến bây giờ là 8 giờ). Estas la oka horo hay là tắt estas la oka.— Nay là ngày 7 tháng năm (ngày thứ bảy của tháng 5) Estas la sepa tago de Majo.— Vinh 14-11-32 dich là El Vinh (ở vinh) dum (trong) la 14-a de novembro 1932—a (năm thứ 1932 sau J. C.) Nếu bỏ «dum» thì thêm N: 14-an.—

Tuy luc nay ngó có khó hiểu 1 tí nhưng gắn học, sau học đến hai bằng Esperanto thì thao lắm. Cần phải nghĩ suy và hiểu mới được.

Hội Thế-giới-ngữ ở xứ ta mở cuộc thi TGN nhưng theo chương trình Pháp. Vấn đáp về mẹo (grammaire) bằng TGN, cho nên có lắm kẻ phàn nan với tôi: «tuy học khá rồi nhưng giả lời bằng TGN thì thậm khó.» Vậy nhân tiện các bài tôi đã cho học-trò của tôi lúc ở phòng Thương mãi Hanoi, nay xin đang len đây để giúp anh em, chị em hâm mộ TGN. Lại có lắm kẻ học với tôi đã giỏi rồi, đã khá rồi phàn nàn không biết đâu học thêm, may thay Cụ Nguyễn tiên-sinh mở rộng tập chí Annam cho tôi, vậy từ rày tôi sẽ thêm bài học cho kẻ đã khá TGN rồi,- nhưng xin nhắc lại với đồng-chí (samcelano) rằng muốn được vĩnh-viễn, tạp-chí ấn-hành đúng lệ thì nên giúp cho báo về tiền-tài nghĩa là nên mua báo kỳ hạn (aboni) Tôi trước như sau vẫn vững lòng nghĩa-hiệp giúp thôi (senpage kaj nepagate!)

H. B. D.

Esperanta gramatiko.

Elparolo Oni devas elparoli c'iujn literojn.

Ekzemple: obeema: o-be-e-ma

Akcento Oni devas c'iam forte elparoli la antau'lastan silabon de c'iu vorto - Kiel unu silabon oni kalkulas c'iun vokalon.

Ekz: obei=o—BE—i

Artikolo difinita: estas LA por la ambau'sekso kaj la du nom-

broj.– Ekz: la patro, la patrino, la gepatroj.– **Uzu "la" nur kiam estas necese.** Se vidubas nenion uzu.– Post prepozicioj finigântaj per vokalo, oni povas uzi L' (la apostrofita) Ekz: Amo (au' la amo) de de l'patrino (au' de la patrino).

Ovorto (au' substantivo) havas finan literon O.

Nur en poezio oni povas g'in apostrofi:

Ekz: Dau'ru longe lia tron'!

G'i eterne glora restos.

Avorto (au adjektivo) havas finan literon A. (Dau'rigota).

Por c'iuj kursoj : — EKzercaro / de legado } *bài tập đọc cho cả các lớp.* —

A-di-au', bo-ji, dol-c'a, e-h'o, foj-ro, g'u-i, hau'-to, cer-vo, c'i-zi, ga-ja, jun-kro, h'o-le-ro, in-jek-ti, j'au'-do, ka-je-ro, lau'-ta, mos'-to, naj-lo, re-g'o, on-klo, paj-lo, ser-c'i, s'er ci, s'aj-ni, tu-s'i, ur-g'a, vo-jo, zor-gi, sa-g'a, ha-vi, an-tau'

Lời dặn : Đọc thủng thỉnh, theo thể lệ đã học và phải đọc to. — Vì giấy ít bài nhiều không thể cho nghĩa vào đây được, vậy ai muốn học tiếng một nên mua quyển sách **T. G. N.** tôi soạn và biếu cho hội **GET**, số báo trước đã nói mà dung thì tiện hơn. — (giá **0$20** cước **0$03** Bảo-đảm **0$10**)

Poezioj. — Regado lia (Japana nacia Himno)

Dau'ru longe lia tron'!
G'i eterne glora resto.
G'is el s'ton'
Kreskos jen

Forta roko por la ben'
Verda g'in
musko vestos.
(Eldonigita de "Japana Esp Instituto").

Đại ý : Chúc ngôi trời vạn-tuế vinh khương. —

Al la reg'o (el la lingvo germana, trad. LZamenhof).

Vivu la reg'al ni, tre longe vivu li!
Gardu lin Di!
Justa kaj pia reg' — Dio pro nia preg'
Estu k'un li.

Forta la reg'a tron ver' estas lia kron',
Glavo la leg'.
Kun amo en la kor', reg'as kun granda glor' . . . . .
Vivu la reg' !
Brulu, ho sankta flam' de la eterna am'
Pro la patruj' !
Kaj forte staros ni, c'iuj por unu li,
Pro la patruj' !
Longe, ho, restu vi gloro de la naci',
Sur la reg'a seg' !
Via plej granda glor' en la popola kor'.
Viru la reg' !

Đại-ý: Như bài trên. — **Lời dặn:** Nên xét cách dùng dấu apostrofo (')

H. B. Duong

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bệnh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đệ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc, Trị ghẻ, tức ngực, đàn bà đau vú, lác, sài càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức, mỏi, tim-la, hột-soài, các chứng bệnh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp **0p25**.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhành Mai»—Đệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả cân trang, sên, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá **0p20**

THUỐC HO «Bác-Bửu»—Trị bệnh ho, thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ, thì thấy đàm hạ, hết ngứa cổ, trong mình rất dễ chịu, mỗi ngày thì hết ho. Hiệu thuốc nay có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông-Pháp, có hơn **150** nhà đại-lý bán. Các chứng ho, như là: Ho phong, ho gió, ho cảm, ho siểng, đàn bà ho máu, ho đàm nhiều, ho cho đến đỗi khan tiếng, dùng đến thuốc nầy thời quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gói **0p15**

BA MÓN THUỐC NÀY ĐƯỢC NỔI DANH LỰNG LẪY VÀ GỞI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG-PHÁP)

Hanoi : *Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong : *Quảng-van-Thành 120 Rue Bonnal*
Vinh : *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh : *Vinh-An dit Nguyên-đức-Lý Rue Tinh-Trung*

Hiệu thuốc nầy, đều có cầu chứng tại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn **100$** *và sẽ kiện sở tổn nơi tòa* **5000$**. *Chừng đặng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ.*

Mua sỉ do nơi: NGUYỄN-VĂN-PHỐ — Boîte postale 63 — SAIGON

Văn-Đàn

Cảnh trời chiều

Ác sế non đoai cảnh vắng teo,
Hoàng-hôn nhuom ố núi, sông, đèo.
Hoa ran hương nhat hoa tan tác,
Đá rãi mâu nhơ dá mốc meo,
Thập thoáng chân trời đàn én lac,
Nhấp nho mạt song chiếc buồm cheo.
Cành hoa sớm thế, sao nay thế,
Hay bởi vương ô sớm giở chiều.

Hải-vân
(Phủ-lạng-thương)

Cảnh trời mưa

Gió thoi rung cây, lá dập cành,
Mây đen lan phu nước tuôn nhanh.
Ủ-e vươn thủy hoa tan-tác,
Rau-rì doành ngán sóng rập-rình.
Chim chóc tìm dàn keu riu-rít,
Chau bo lac chu chạy loanh-quanh,
Bao giơ mưa tanh giơi quang nhỉ.?
Non nước dua vui chốn Cẩm-thành,

Hải-Vân
(Phủ lạng-thương)

Bến Nam-lịch chiều hôm nhớ nhà

Lấp ló non tây bong ác hông,
Dừng chan dứng lại những non sông.
Nhấp-nhô lán sóng đen pha trắng,
Lốm-đốm dau non lục điểm hông.
Nhớ đến Viên-thành vòng núi biếc.
Trông vời phần tử giải sông trong.
Tung bong hồ thỉ tuy là chí,
Nhưng vẫn khôn cam giọt lệ dong.

Thường-Xuân Vientiane

Mắng thằng bờ-dìn

Áo mũ xênh-xang đứng vệ bờ,
Ngày qua tháng lại ích gì chưa?
Trông mây, chửa chút lo vì nước;
Gặp gió, ra chi phát rón cờ!
Học đa chẳng hay, cày chẳng biết.
Hỏi còn khong nói, gọi khong thưa.
Đồng khô, ruộng cạn mà trắng-tráo,
Cái kiếp nhà bay, kiếp giữ rưa!

Tham Toàn

Chiều hôm chơi trên sông Thanh giang cảm-tác

Chiều chiều dạo bước bên sông,
Gió tung cát bãi, sương phong cây ngàn;
Non xanh bằng lặng bóng vàng,
Song, rơn mạt nước Thanh giang rập-rình.
Cảnh đâu xinh khéo là xinh,
Thuyền ai thấp-thoáng bên ghềnh xa xa...?
Lững lờ nước chảy trôi hoa,
Ngang rừng chiếc nhạn bay tà-tà bay.
Thành mây ai đắp, ai sây,
Mà xa xa tít chân mây có thành?
Thẩn-thơ mình đứng một mình,
Lặng trông bóng thỏ chênh-chênh mơ-màng.

Trạnh niềm cố-quốc tha-hương,
Biết ai mà giãi tâm-trương với ai!
Lòng sông giăng nước bồi-hồi,
Trông giăng trông nước nhớ ai những ngày....
Ai về nhắn nhủ ai hay:
Nghìn thu ngọn nước sông nay vẫn trong.

Đông-xuyên
Novembre 1932

Gửi bạn Thu-Ngân

Trang thu tha-thướt trên thềm,
Lặng nhìn cái cảnh em đềm mà đau,
Sông Tương một giải nông sâu,
Sui ai kẻ cuối người đầu sót sa.
Thu này bấm đốt là ba,
Hỏi ai có nhớ Vị-hà nam xưa?
Cùng ai sum họp sớm trưa,
Sách đèn học tập, văn chương luận bàn,
Có khi cùng họa tiếng đàn,
Phím tơ dìu-dặt muôn vàn ái ân,
Có khi đạo bước tần-ngần,
Nấo câu tan họp xót thân liễu-bồ.
Có khi ngọn sóng nhấp-nhô,
Một thuyền hai lái reo hò khoan khoan,
Kể từ khi biệt bạn lan,
Vắng theo nghiêm-phụ dời sang Bắc-thành.
Đôi phen ngồi nhẫn tàn canh,
Bực mình muốn rủa ông xanh ỡm-ờ.
Tủi thân đất khách ngẩn-ngơ,
Ai tri-âm đó bây giờ là đâu?
Mảng nghe tiếng quốc gọi sầu,
Tiếng chim gọi bạn cho đau đớn lòng,
Bể sầu man-mác mênh-mông,
Càng mong càng vắng tin hồng càng thưa.
Con tằm vương sợi tơ xưa,
Một mình gỡ mãi vẫn chưa ra đầu..

Kiều-Lan Lê-thị Nam-Hương
(Bắc-Ninh)

Kim-Vân-Kiều thi tập

Ngô-Thời-Nhiệm

Chơi Thanh-minh

Đầu tiết xuân sang liễu rủ mành,
Dập dìu ai cũng hội Thanh-minh,
Do tàn rải rắc, dường xe ngựa,
Gò đống gần xa nức yến-anh,
Nắm đất dầu thương người chín suối,
Bên cầu gặp gỡ khách ba sinh,
Tình kia cảnh nọ càng lai láng,
Khi giở hoa-hoài nguyệt đã chênh,

* * *

Kiều tương-tư

Bóng giang chênh chếch giải bến lầu,
Ngồi với giăng mà nhớ những đâu.
Trâm mối vò tơ lan khắc điền,
Một mình nương triện suốt canh thâu.
Ba sinh trước hẳn còn vương nợ,
Chín khúc chi ngăn nỗi thẩm sầu.
Mới biết tương-tư là thế ấy,
Cho hay chớ chách kẻ ôm cầu.

* * *

Mộng Đạm-Tiên

Trướng loan lựa gối giấc vừa êm,
Chợt thấy người đâu bạn thiếu niên.
Tha thướt phố màu in phật-tố,
Thanh-tân dường dấu chốn Đào-nguyên.
Giấc tan gọi diệp bàng khuâng những,
Sầu vẫn canh gà chắt chữa nên.
Còn nghĩ chưa xong duyên phận ấy,
Bóng giăng đâu đã xế ngoài hiên.

* * *

Tiễn Kim-Trọng về Liêu-Tây

Đau lòng ai lám hỡi ai ơi,
Thề hải minh sơn đã biến rồi,
Mối tham ngậm ngùi khi sẻ nửa,
Bước dương ngần ngại lúc chia đôi.,
Tháng ngày đành phận ba thu đọn,
Mưa gió thương người mấy dặm khơi,
Hai chữ đồng-tâm cùng tạc đẻ.
Dẫu thay mái tóc dám sai nhời,

* * *

Kiều về với Mã-giám-Sinh

Giấc mộng còn mơ nỗi cố chi.
Tiếng gà đâu đã dục ra đi,
Trông mây nhường vẻ tình lưu lạc.
Nghe suối như dan lúc biệt ly.
Ví biết thân này ra phận bạc,
Thơi danh ngay trước năng nguyên chi,
Còn non, còn nước, còn giang đó.
Thời nơ phong-trần cũng có khi,

* * *

Kiều về nhà Tú-Bà

Từ ngay xa cách chốn gia hương,
Sót phận lưu-ly, giải tuyết-sương,
Dồi-má những la chơ-cháo phấn,
Tô-mày thoi dễ thẹn-thùng gương,
Giơi ghen chi mấy người tư-sắc,
Tên bắt đem chua sỗ đoạn-trường,
Nông nỗi nhường này ai kẻ biết,
Một mình, mình nghĩ, một mình thương.

* * *

Gặp Thúc-Sinh

Giang gió mà ra cuộc đá vàng,
Lưng lưng dũ sạch bụi hồng-nhan,
Hạ qua nắng giải, sen màu thoảng,
Xuân tới mưa dầm liễu vẻ vang,
Ngày vắng êm đềm chàn vũ-thúy,
Đem thanh khoan nhặt khúc cầm loan
Tuy trong chưa biết duyên hay nợ,
Mượng trộm cho thân thoát đoạn trường

* * *

Hoạn-Thư cho Kiều đi tu

Đã mày thu dầy chọn lửa than,
Nâu sồng nay đổi dạng hồng-nhan,
Xem kinh kệ để khuây trần-niệm.
Chín mười dưa, qua với thế-gian,
Trai tháng ngày vui miền phật-thích
Trong gang tấc độ mấy giang san,
Thôi thoi nương cửa Quan-Âm vậy,
Thì nợ phong-trần họa có tan,

* * *

Kiều bị Bạc-Hạnh lừa vào Thanh-lâu

Hoa có ghen chi với chủ-chương,
Mà cho ra rạng phải dầu sương,
Má hồng lắm lúc chơ mầu phấn,
Mắt ngọc nhiều phen thẹn bóng gương,
Mọi mắt trong mong người cố quận,
Sây chân lưu-lạc cõi tha hương,
E-dè trong bấy nhiêu năm trót,
Trường-đoạn chưa thôi lại đoạn-trường

* * *

Kiều khóc Từ-Hải

Trời cao chẳng nhẽ thấu hay không!
Bồng chốc sui nên phụ tấm lòng,
Trăm trận công danh, đèn dưới gió,
Năm năm tông tích bọt ngoài sông,
Trần ai thương hại người sương-trắng,
Non nước bơ-vơ phấn má-Hồng,
Sự thế ai ngờ dâu hóa bể,
Thôi thì liều một thác cho xong,
Sao lụ . . . ?

THƠ NGU-NGÔN

Dịch văn Trang-tử

Con chim bằng và con chim chích

Trên vùng bể bắc xa xa,
Có sinh thứ cá, tên là cá côn.
Nó to như núi như non,
Trương bao vạn thước, ai còn biết chang!
Cá côn lại hóa chim bằng,
Bằng kia sức lớn đố ràng ai bay.
Chim bằng đập cánh mà bay,
Cánh to như thể đam mây rợp giời.
Bể nam, bằng mượn qua chơi,
Vẫy-vung mặt nước, nó thời bay lên.
Mây xanh thăm thẳm từng trên,
Nhờ cơn gió cả, tung lên cánh bằng
Đường giời thỏa chí lang-băng,
Bay đi sáu tháng là chừng nghỉ-ngơi.
Chim bằng bay tuyệt mù khơi,
Có con chim chích nó cười rằng ngu.
«Ta đây cố sức bay vù,
Cánh đa ngọn cuối tha-hồ là cao!
«Có khi bay chẳng đến nào,
«Thời trên mặt đất lăn nhào cũng thôi.
«Làm chi muôn dặm xa-xôi!»

Tản Đà

HÀI VĂN

Dao cầu đại-chiến

Cuộc đại-chiến hoàn-cầu, chưa biết có khi nào; cuộc đại-chiến dao cầu liệu nay mai sẽ thấy.

Nguyên vì tôi có mấy ông bạn, trong làng làm thuốc bắc; ông nào cũng tự đắc, mà nói truyện ông kia với ông nọ, thời thấy các ông đều chê nhau. Như ông Vĩnh-hưng-Tường ở Vinh, trong nhà có bức tranh con cú, đề bốn chữ «anh-hùng độc-lập»; *ông Dưỡng-nguyên Nam-định, lại có cái hình vẽ, trông như ông Lã-Vọng mà đề là* «dược-phố thần-tiên»; *ông cử Bồng H. Gai, để chòm râu Thái-sư, đạo-mạo với đàn bà, con gái. Cứ tôi xem ra thời ba ông cũng đáng là ông lang; vì từ khi làm thuốc đến nay, chắc thế nào các ông cũng có chữa được một vài người khỏi bệnh sôt. — Vậy mà nói truyện sách thuốc của ông Dưỡng-nguyên, thời ông Vĩnh-hưng-Tường bảo là* không có kê-cứu; *nói việc làm thuốc của ông Vĩnh, thời cụ Dưỡng-nguyên cho là* không phải thầy lang. *Lại ông cử Bồng từng nói với tôi rằng: trong thành-phố Hanoi, tất cả hơn bốn trăm (400) thầy lang, mà duy ông ấy* bổng *hơn nhất. Vậy thời ông cử Bồng cũng không phải là một tay chịu chim.*

Cứ đại-thế trong làng làm thuốc ta tương-lại, tất tự ông Vĩnh-hưng-Tường khởi thế công

ra Nam, Nam-định sẽ là chỗ chiến-trường, ông cử Bồng cung không chịu bàng-quang ở Bắc. Các ngài vì lo tính-mệnh của xã-hội mà phải vác dao cầu để cùng nhau lưu huyết, thực cung đang quí ma không cần nên can; duy chỉ nghĩ cho các bà lang, nêu bị lưỡi giao cầu phang lang, thời không những xứt chan vỡ đầu, lại mang tai mang tiếng. Vậy tôi xin có bai thơ rằng :

Đàm nhau bút-chiến cuộc chưa thôi,
Đại-chiến dao cầu lại đến nơi.
Phương thuốc hồi xuân chưa mấy lọ,
Thầy lang lưu huyết sẽ bao người.
Nghệ an [redacted] nào ai đó ?
Nam-định thần tiên biết có ai ?
Nhắn các bà lang xa kiếm chốn,
Kẻo mà xứt trán lại mang tai.

TẢN-ĐÀ

Thuốc Nội-Hóa

Bản Đường ra công khao cứu các món thuốc nam gia-truyền rất linh-nghiệm, chế-tạo ra các thuốc **Cao, Đan, Hoàn, Tán,** bệnh nao thuốc ấy hiệu nghiệm như thần, lại chế ra các thứ dầu soa rất thần hiệu, đã được bằng khen và được Hội-Đong Khoa-Học xét nghiệm, cấp cho văn bằng danh dự sang chế. Thực là nhà thuốc rất giá-trị của người Việt-Nam.

Cần dùng nhiều người lam Đại-lý ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương.

Thể-lệ rất hay, Hoa-hồng rất hậu.

Ngài nao có lòng chiếu cố đến thuốc Nội-hóa để chấn-hưng cho nghề thuoc nam mà sẵn lòng làm Đại-lý xin cứ gởi thơ cho nhà thuốc

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG

137, Rue Maréchal Foch, NAM-DINH

mà lấy trương trình và catalogue

THỜI-SỰ

Đàn bà Nhật-bản.

Vừa rồi một viên Thiếu-tá Nhật, trước khi đi đánh Mãn-Châu, xin phép về thăm nhà. Đến nơi, thấy nhà then cài cửa đóng, mà ở trên cánh cửa thì có tờ giấy yết thị rằng : «Ai muốn tìm Thiếu-tá đến trại binh mà tìm.»

Ngạc nhiên, Thiếu-tá phá cửa vào, thì thấy vợ đã lấy dao hủy hoại tấm thân, hóa ra người thiên-cổ. Trong mình vợ có bức di-thư :« Anh ơi ! em không tả hết được sự vui vẻ của em khi từ-giã anh và từ giã cả cõi đời, để anh được yên tâm ra nơi chiến-địa».

Ng. Thượng-Cát

Chuyện con voi

Mới đây, ở tỉnh Phan-Thiết, gần ga Song-định, có một chuyến xe lửa dụng phải ba con voi.

Lúc xe ở ga Song-định mở máy chạy được một thôi đường thì húc phải ba con voi đứng trên đường sắt. Người tài-xế hãm máy không kịp, nên xe húc bắn ba con voi ấy lộn xuống dưới nương, hai con chết ngay, còn một con bị thương nhẹ, vùng chạy; ngay lúc ấy lại có M. Jean Phily là Kiểm-lâm ở đó đuổi theo bắn chết.

Hội Thế-Giới-Ngữ Bắc-Kỳ

Bản-hội có lời bá-cáo để anh em chị em học T.G.N. biết rằng:

1·) Kỳ thi Sơ-Học TGN (Atesto pri lernado) về ban Quốc-Văn đã xong từ ngày 4 Novembre 1932.

Ứng thí 18 người, đỗ được 2 nữ-thi-sinh và 8 nam-thi-sinh.

2·) Kỳ thi Sơ-Học TGN (ban Pháp-Văn) sẽ thi tại hội Hợp-Thiện, đường Henri d'Orléan đúng 9 giờ sáng ngày chủ-nhật 18-12-32.

Hôm ấy ai muốn thi cũng được.

Sau kỳ thi này, đến ngày 3-1-33 lại sẽ khai-giảng lớp T.G.N. tại hội Hợp-Thiện Hanoi, vào những ngày thứ Ba và thứ Sáu.

Lớp Pháp-Văn từ 6 giờ đến 7 giờ tối.

Lớp Quốc-Văn từ 7 giờ đến 8 giờ tối.

Đơn xin học hay hỏi điều gì, xin gửi thư cho GET hộp thư số 71 Hanoi;

Xin anh em chị em hâm-mộ Thế-Giới-Ngữ kíp nộp đơn xin học ngay, kẻo lại hết chỗ như kỳ trước.

Tonkina-Esperantista-Grupo.
Huỳnh-bá-Dương—VIH

ĐỒ-SƠN LỐI HẸN

Năm 1931.

Chị tôi bị yếu, thầy thuốc bảo phải ra hóng gió bể, nên mợ tôi đưa chị Kiều-Liên ra nghỉ tại biệt-thự V. .. Đồ-sơn. Khi ấy đã là trung-tuần tháng tám, khách thừa lương về gần hết, quang cảnh Đồ-sơn dần dần buồn tẻ, cái náo nhiệt buổi đương hè đi đâu mất, nhà nào nhà ấy cửa đóng then cài như đương ngủ say trong cảnh âm-thầm lặng-lẻ buổi thu sang; chỉ thỉnh-thoảng còn một vài nhà tây đầm hoặc người ra dưỡng bệnh còn ở lại.

Buồn quá! tôi ra thăm chị Kiều-Liên hôm trước, hôm sau đã muốn về ngay, nhưng chị Kiều-Liên cũng sắp-sửa định về, nên tôi còn đợi lại.

Chiều hôm đó chúng tôi đi thơ-thẩn trên bãi cát. Gia trời xanh ngắt một mầu, sóng vỗ ầm ầm bên tai; chúng tôi không khỏi có chút ghê sợ, ghê sợ vì suốt bãi cát chay dài chỉ có hai thân hình mỏng mảnh, mà bên mình biển rộng trời cao.....

Hai chị em tôi vừa đi vừa dủ-dỉ truyện trò, thì chợt đâu xa đi lại ba người ăn vận âu-phục. Thoáng trông, chị Kiều-Liên đã bấm tôi :

— Kìa em, Hải-Vân kia kìa, hắn lại sắp đến quấy rầy chị đấy, thôi chúng ta đi về, em.

Tôi toan theo nhời chị tôi, song bỗng nghĩ ra một truyện, vội níu chị tôi lại mà rằng :

— Đừng, chị ạ, chị cứ tự-nhiên để mặc em, em sẽ bày một trò cười cho vui, và cho anh chàng này một bài học thấm-thía mới được.

— Nhưng chị ghét hắn lắm, gặp lần nào hắn cũng dai như đỉa đói, khó chịu quá.

Tôi cười : im chị, ghét ai thì để trong lòng, và lần này đông người chắc hắn không giám dở ngón tán-tỉnh đâu, chị đừng ngại.

Chị Kiều-Liên vốn tính chiều tôi, nên miễn-cưỡng đứng lại.

Vừa lúc ấy Hải-Vân và hai người kia đi tới, tuy Hải-Vân hơi ngạc-nhiên vì thấy có tôi ở đấy, nhưng lại thấy chị tôi vui-vẻ và không cố ý lảnh mặt

như mọi khi, nên hắn hớn-hở tiến đến gần, ngã mũ chào:

– Đã mấy hôm nay không được gặp cô, hôm nay tình-cờ may-mắn quá! Cô mạnh hẳn rồi chứ? Nhân tiện xin phép giới-thiệu với cô, đây là Nguyễn-quân và Đỗ-quân là bạn tôi đương làm việc ở Haiphóng.

Chị Kiều-Liên mỉm cười cúi đầu:

—Cảm ơn ba ông, tôi đã khá nhiều. Còn đây: Kiều-Lan, em tôi mới ở Hanoi ra chiều qua.

Tôi làm bộ thật-thà thơ-ngây, chắp tay vái:

– Thưa ba ông, tôi xin chào ba ông.

Chị Kiều-Liên vội đỡ lời:

— Em nó còn dại-dột lắm, xin ông chớ cười.

Hải-Vân nhìn tôi: Cô em thật-thà quá nhỉ, mà tính thật-thà là tính đáng yêu!

Đỗ-quân cũng cười: Thưa cô, cô ở đây bây giờ chắc buồn lắm, vì không có bạn.

— Thưa ông, tôi ở mãi cũng quen, vả tính tôi vẫn tĩnh.

Hải-Văn cũng góp: Tính cô điềm-đạm quá, người này cảnh này phải có bạn cùng hưởng những khi gió sớm mây chiều, khi nghe sóng vỗ, lúc chờ giăng lên, thì mới thú, chứ một mình chịu mãi sao được.

Câu nói ấy làm chị Kiều-Liên đỏ mặt, vừa toan cự lại, thì tôi đã cười sằng-sặc để cướp lời chị tôi:

—Bạn à, chị tôi chẳng có bạn là gì đây, thế ông không phải là bạn của chị tôi sao? chị tôi thường nhắc tới ông mà.

Tôi bịa ra câu ấy làm Hải-Vân tưởng thực, nở mày nở mặt. Còn chị Kiều-Liên thì quắc mắt lườm tôi:

– Sao em ăn nói nhảm thế, giữ mãi cái tính bép-xép trẻ con.

Vừa lúc ấy con nhài ra bảo chúng tôi phải về ngay mợ tôi gọi.

Hải-Vân không giám ân-cần lưu lại, sợ chị tôi phát cáu thì bẽ mặt với bạn, nên chỉ hẹn với một câu:

– Chiều ra chơi, hai cô nhé.

Tôi quay về còn thoảng nghe tiếng Đỗ-quân bình-phẩm:

— Chủ như tiên sa mà nuôi con hầu như quỷ giạ-thoa thế kia thì ngộ lắm nhỉ!

Nguyên con bé hầu chị tôi bị bệnh từ thủa nhỏ, nên đã chột mắt sứt môi, mà lại rỗ chằng rỗ chịt, nhưng được nết rất ngoan và nhanh-nhẩu, nên đi đâu chị tôi cũng cho đi theo.

Về tới nhà, chị tôi bảo:

— Này em, em phải làm thế nào cho Hải-Vân nó đừng theo

đuổi chị nữa, kẻo cứ để thế này, đi đâu hán cũng lẵng-nhẵng khó chịu quá.

—Vâng, nhưng chị cho mấy hôm nữa, Hải-Vân cl ác rồi phải buộc chỉ cổ tay mà chừa đến già.

Chị tôi đưa tôi một tập thư dầy:

Thư của Hải-Vân gửi cho chị đây, nhiều lắm, chẳng biết mấy chục chiếc, anh chàng kiên gan lạ r người ta không thèm trả lời mà còn viết mãi, thật điên-rồ q tá!

Cả ngày hôm ấy tôi không đi chơi đâu cả ở nhà cắm đầu đọc thư Hải-Vân. Phải, thư Hả - Vân viết rất hay, lời văn chải chuốt mà dọng như oán như sầu, não-nùng réo-rắt, thiếu-nữ nhẹ dạ thì mắc vào vòng như bỡn, chả trách con nhiều bức chị tôi không đưa tôi xem, vì sợ bộ óc non-nớt không đủ chống lại với những lời văn mê hoặc lòng người kia!

Ôi! Hải-Vân! một thiếu-niên anh-tuấn, thông minh học rộng! thế mà không biết đem cái tài tạo-vật đã dành riêng cho mình đó ra giúp ích cho đời, mà nỡ đem vui dập vào chỗ tình ái không đâu, để đến nỗi ôm hận một đời.

Sáng hôm sau, tôi đem sách ra thềm nhà ngồi xem để hô-hấp khí giới, và có ý muốn gặp Hải-Vân; một lát quả-nhiên chàng đến, tay vẫy, miệng mỉm cười, ra dáng hi-vọng lắm:

— Cô Kiều-Lan, sao cô không tắm buổi sáng, ra đây tắm được nhiều thì tốt lắm. Còn cô Kiều-Liên sao không cùng đi với cô?

Tôi lại làm bộ thật-thà:

Tôi sợ dỉa lắm, ở đây bể rộng thế nay, chắc dỉa to hơn ở ruộng ở ao nhà quê ta đấy nhỉ. Chị Kiều-Liên tôi ra từ sáng sớm, định đợi ông đến nói chuyện cho vui, nhưng vì không chịu được lạnh, nên lại vào rồi.

Hải-Vân phan nàn tiếc mãi, vì hôm qua thức khuya viết thư, nên thanh giậy trưa, không được gặp Kiều-Liên...

Tôi lảng sang truyện khác:

— Mùa lạnh rồi ở đây buồn quá, thế mà ông không biết chán ư?

Hải - Vân cảm - động ngập-ngừng:

Cô bảo tôi về hay sao? nếu về thì tôi đến ốm mất. vì sao? Chắc cô đã biết, cô Kiều-Liên còn ở đây ngày nào, thì tôi cũng không thể rời Đồ-sơn được.

Ông yêu chị Kiều-Liên thật à? Nhưng ngộ Kiều-Liên không yêu ông, Kiều-Liên đã có người yêu khác rồi thì ông định thế nào?

Hải-Vân lộ ra trăm nghìn vẻ đau đớn, mỉm cười một cách cay đắng :

— Thì tôi sẽ chết.

— Nói dại nào, can chi ma vội thất-vọng, huống chi loài người không phải gỗ đá, lâu dần cũng phải cảm-động chứ.

Hải-Vân thở dài :

— Tôi ước gì lời nói của cô mà thành sự thực.— Rồi lại cụt-dè ấp-úng :

— Cô, cô có thể vì tôi mà đưa giúp thư này cho Kiều-Liên được không ?

Tôi cười :

— Thế này chắc chị Kiều-Liên sẽ mắng tôi, nhưng tôi cũng xin giúp ông, vì tôi không muốn để người nào thất-vọng chết trước mặt tôi.

Trời điểm mấy hạt mưa, tôi tìm giã Hải-Vân vào nhà, thấy chị tôi đương nằm chơi, tôi cười rũ, kể cho chị tôi nghe những câu đối đáp vừa rồi.

Chị tôi bóc thư ra xem, thư ấy cũng như những thư trước ; nào mong, nào nhớ, nào buồn, nào thương mình vô duyên, trách người lãnh-đạm, rút lại chàng xin đài-gương soi đến dấu bèo, nếu không thì chàng đành ôm khối tình mà xuống tuyền-đài cho xong. Chị tôi cười :

— Nếu mở trường thi viết thư tình thì anh này hẳn được nhất.

Ngày nào Hải-Vân cũng chờ chực để mong được gặp mặt chị tôi, nhưng chị tôi đã có ý, ra ngoài bao giờ cũng cùng đi với mợ tôi, nên Hải-Vân chỉ được chào hỏi qua loa, chứ chưa có dịp tốt.

Còn tôi mỗi ngày tôi cho Hải-Vân một ít hy-vọng, nào mỗi bức thư của Hải-Vân, chị tôi xem đi xem lại mà bồi-hồi cảm-động, nào cũng vì tôi nói hùn vào nên lòng thục-nữ cũng đã xiêu-xiêu.

Mỗi câu tôi nói làm Hải-Vân vui sướng vô cùng như người hóa dại. Nhiều khi tôi thấy Hải-Vân si quá, cũng phải bật cười, nhưng vì ma tình làm mờ mắt nên Hải-Vân đâu hiểu rằng cười ấy là cười chế riễu.

Lần lữa như thế gần 2 chủ-nhật, bệnh chị tôi đã khỏi hẳn, chúng tôi thu xếp để ngày kia về sớm, nên tôi tìm đến Hải-Vân mà bảo :

— Chị Kiều-Liên rất cảm lòng ông, nhưng vì thói nhà băng tuyết nên phải giữ gìn e lệ, không giám đường-đột thổ-lộ nỗi lòng, vậy tối mai độ 10 giờ, nhân mợ tôi bận tiếp khách, chị Kiều-Liên sẽ chờ ông ở mô

đá đàng kia, để được giải tỏ tấm lòng cùng người tri-kỷ.

Không phải nói chắc ai cũng biết nỗi mừng của Hải-Vân lên đến tột bực rồi.

■

Tối hôm sau, chín rưỡi, Hải-Vân ra chỗ hẹn, tuy sáng giăng tờ mờ, nhưng Hải-Vân rất tinh mắt, xa trông đã nhận rõ Kiều-Liên mặc áo trắng quần trắng, đầu quàng khăn lụa trắng gần kín mặt, ngồi chống tay vào cằm nhìn ra bể. Cái cách ngồi yểu điệu rịu-ràng kia, Hải-vân thoáng trông cũng đã biết là ai rồi, nên quả tim đập mạnh, chân bước hấp-tấp lảo-đảo. — Có lẽ lúc bấy giờ sóng vỗ mạnh hay Kiều-Liên còn đương mãi tung mộng-hồn theo gió bể, mà không nghe tiếng Hải-Vân đến.

Hải-Vân như say sưa mơ màng đứng lặng mà ngắm cái cảnh như thực như mộng ấy. Mãi mãi cũng không thấy Kiều-Liên ngoảnh lại, Hải-vân tiến đến bên. Kiều-Liên vẫn ngồi yên. Hải-Vân cho là Kiều-Liên còn làm bộ thẹn thò, bèn nói: — Cô ơi, thật xung xướng cho tôi quá, chẳng hay tôi tu từ kiếp nào mà được người tiên thương đến, cô chẳng quản đường lúc sương xa gió lạnh, người yếu mà hạ cố rã đây để tôi được giải bày tâm-sự thế nầy. Kiều-Liên cúi đầu nhìn xuống Hải-Vân tiếp luôn: Cô ơi, cô là một ngôi sao chói lọi đẹp nhất trên đời, khiến cho tôi đêm mơ ngày tưởng biếng ngủ quên ăn, những tưởng cô không thương đến thì thân nầy đành chết dưới gót chân kia cho cam lòng.

Thấy Kiều-Liên khẽ thở giải, Hải-Vân chẳng quản bộ quần áo mới phải lấm-láp, quỳ ngay xuống bãi cát, vừa toan cầm lấy tay Kiều Liên để tụng nốt bài kinh ân ái thì Kiều-Liên quay phắt lại, đảo con mắt chột, giơ cái mồm vẩu, cất tiếng the-thé như sé lá nhĩ: con khườu này, làm gì mà léo nhéo mãi! Rồi đẩy mạnh Hải-Vân một cái, chạy biệt mất.

Hải-Vân hoảng hồn thất đảm, đến khi định thần nhìn lại thì người tiên đâu mất, chỉ thấy cái bóng trắng gầy gò cứng như que củi khăn áo bay tung, đang chạy như gió, rồi biến vào biệt-thự V....., mất.

Hải-Vân ngã khịu xuống, kêu thét: Trời ơi! Con nhài!

Lê-thị Kiều-Lan

(Décembre 1932)

THỨ THUỐC RẤT CẦN !

CÚM ! CẢM-SỐT ! NHỨC-ĐẦU !

Nên mua ngay **THẬP-LINH-ĐƠN** mà uống,
nhẹ một liều, nặng hai liều, khỏi ngay.
Mỗi liều .. .. .. **0$10** — Một lọ 4 liều .. . .. **0$30**

LỜI CẢM TẠ

A Monsieur VĨNH-HƯNG-TƯỜNG à Vinh

Tôi là Linh-mục xứ Yên-lịnh có lời cảm tạ ngài sau này: Hóm tháng trước, tôi có lại hiệu Vạn-Phước ở Quán-hành mua 8 liều thuốc THẬP-LINH-ĐƠN đem về cho họ tôi 5 ngươi uống đều linh-nghiệm cả. Nên tôi tin lại xin qui-hiệu gắng sức chế-tạo cho nhiều để cứu người ta vậy.

R. P. BINH, Linh-mục à Yên-linh

LỜI MINH-TẠ

Tôi ở Quinhơn mới đổi ra Vinh, được hai ngày thì bị bệnh Cúm, nóng rét mê mệt, bải hoải thân thể, phải đi nằm nhà thương điều trị hơn mười ngày mới bớt. Kế đến nội - nhân tôi cũng bị đau nặng như tôi, cũng đang tính đi nhà thương, thì có người mách thuốc «Vĩnh-Hưng-Tường Thập-linh-đơn», tôi vội vàng mua cho uống. Bà ấy dùng có hai gói: gói đầu thì bớt nóng rét, gói sau thì ngồi giậy và đi lại được. Thủy chung mất có hai liều và chỉ trong hai mươi bốn giờ đồng hồ mà bệnh phục được. Thật là một thứ thuốc linh nghiệm vô cùng.

Vậy tôi xin có lời thâm tạ ông Vĩnh-Hưng-Tường.

Hiệu Vĩnh-Hưng-Tường tỉnh Nghệ-An;
Ai vương bệnh Cúm xin đừng sợ,
Có công bào chế Thập-Linh-Đơn,
Tế thế ngày nay sẵn có phương.

Vinh, le 20 Janvier 1932
Signé : **NGUYỄN-VĂN-THUỘC**
Agent technique des Travaux Publics VINH

Thuốc **THẬP-LINH-ĐƠN** này có bán tại các chi-điếm **Phó-Gia-Tường** và các chi-điếm **Vĩnh-Hưng-Tường**

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm, lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng truyên môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyên thêm vao thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra mau buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi nống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiêu có vẩn, uống thuốc nay đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc nay được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nong ret lở loet quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, khong hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.

Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.

Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN

105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản

cuốn :

"KIỀU VẬN TẬP THÀNH"

và cuốn :

"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ"

Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho

Mr PHAN - HỒ

Chủ nhân bản quán

THỨ THUỐC RẤT CẦN !

CÚM ! CẢM-SỐT ! NHỨC-ĐẦU !

Nên mua ngay **THẬP-LINH-ĐƠN** mà uống,
nhẹ một liều, nặng hai liều, khỏi ngay.
Mỗi liều .. .. .. **0$10** — Một lọ 4 liều .. . .. **0$30**

LỜI CẢM TẠ

A Monsieur VĨNH-HƯNG-TƯỜNG à Vinh

Tôi là Linh-mục xứ Yên-lịnh có lời cảm tạ ngài sau này: Hồm tháng trước, tôi có lại hiệu Vạn-Phước ở Quán-hành mua 8 liều thuốc THẬP-LINH-ĐƠN đem về cho họ tôi 5 người uống đều linh-nghiệm cả. Nên tôi tin lại xin quí-hiệu gắng sức chế-tạo cho nhiều để cứu người ta vậy.

R. P. BINH, Linh-mục à Yên-lịnh

LỜI MINH-TẠ

Tôi ở Quinhơn mới đổi ra Vinh, được hai ngày thì bị bệnh Cúm, nóng rét mê mệt, bải hoải thân thể, phải đi nằm nhà thương điều trị, hơn mười ngày mới bớt. Kế đến nội - nhân tôi cũng bị đau nặng như tôi, cũng đang lính đi nhà thương, thì có người mách thuốc «Vĩnh-Hưng-Tường Thập-linh-đơn», tôi vội vàng mua cho uống. Bà ấy dùng có hai gói: gói đầu thì bớt nóng rét, gói sau thì ngồi giậy và đi lại được. Thủy chung mất có hai liều và chỉ trong hai mươi bốn giờ đồng hồ mà bệnh phục được. Thật là một thứ thuốc linh nghiệm vô cùng.

Vậy tôi xin có lời thâm tạ ông Vĩnh-Hưng-Tường

Hiệu Vĩnh-Hưng-Tường tỉnh Nghệ-An;
Ai vương bệnh Cúm xin đừng sợ,
Có công-bào chế Thập-Linh-Đơn,
Tế thế ngày nay sẵn có-phương.

Vinh, le 20 Janvier 1932
Signé : **NGUYỄN-VĂN-THUỘC**
Agent technique des Travaux Publics VINH

Thuốc **THẬP-LINH-ĐƠN** này có bán tại các chi-điếm **Phố-Gia-Tường** và các chi-điếm **Vĩnh-Hưng-Tường**

Từ nay trở đi, quí ngài dùng trà Vinh-Thái nên để ý khi xé gói trà, vì ở trong có miếng Giấy thưởng. Ở Phanthiết thì đem tới bổn-tiệm còn ở xa tỉnh (mấy tỉnh kể ở trên) thì đem tới mấy nhà đại-lý bán trà Vinh-Thái mua lấy thưởng một gói

Trà VINH-THAI

(30 grs)

Chủ-nhân cẩn cáo

MINH-GIANG — Phanthiết

Đồng-bào muốn :

Giặt đồ sạch, ít hao, không mục. Lúc khô thật trắng không hôi. Để lâu thế mấy cũng không teo. Dùng tắm rửa chẳng hại đến da người. Dùng một ki-lô xà-phòng này, bằng hai ki-lô xà-phòng khác. Giá lại rất rẻ

THÌ NÊN MUA

XÀ-PHÒNG NAM-VIỆT

mà dùng, không tin Đồng-bào hãy mua thử một lần thì biết.

Hiệu người Lao-động, tay cầm đuốc, tay rung chuông.

KHẮP CÁC NƠI ĐỀU CÓ BÁN

Ở Phanthiết có bán tại mấy nơi sau nầy :

Tiệm MINH-CHÂU và QUẢNG-THẮNG-LỢI, rue Gi-Long

PHÚC-LỢI và PHAN-PHONG-LỢI, rue Marché

PHẠM-MẪN, rue Hôpital

Ngày nào cũng có bầy bán lẻ tại chợ Phanthiết và đi bán trao-giổi khắp châu-thành.

MUA SỈ ĐO NƠI :

Maison MINH-GIANG

Représentation Commerciale

PHANTHIẾT — (Annam)

P. S. — Cần thêm nhiều đại-lý bán savon Nam-Việt trong mỗi tỉnh. Ngài nào muốn ? xin viết thơ thương-lượng.
Mua hàng phải trả 1/4 tiền trước, còn thì gửi theo cách «lãnh hóa giao ngân»

Directeur Gérant : Nguyễn-khắc-Hiếu — Imp. du Nord-Annam—Vinh